

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 6, 24 và 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án”;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 09/2024/TLST-KDTM ngày 12 tháng 7 năm 2024,

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Á;

Địa chỉ: Số D đường N, phường E, quận C, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P - Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình L – Phó Giám đốc Phòng Quản lý nợ;

Người được ủy quyền lại: Bà Nguyễn Ngọc T - Nhân viên xử lý nợ

Địa chỉ: Số A T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Tiến H, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm, 1971

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1960;

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Tiến H, sinh năm 1966

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

## 2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số dư nợ gốc và lãi: tính đến ngày 06/9/2024, ông Nguyễn Tiến H và bà Nguyễn Thị M còn nợ Ngân hàng TMCP Á số tiền là: 2.323.991.004 đồng. Trong đó nợ gốc là 2.149.999.996 đồng, nợ lãi trong hạn là 60.582.877 đồng, lãi quá hạn là 108.106.221 đồng, phạt chậm trả lãi là 5.301.910 đồng;

- Về phương án trả nợ: Hai bên đương sự thống nhất ông Nguyễn Tiến H và bà Nguyễn Thị M có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền còn nợ nêu trên và số lãi phát sinh kể từ ngày 07/9/2024 cho đến khi trả hết nợ theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết cho Ngân hàng TMCP Á chậm nhất ngày 20/12/2024.

Trường hợp ông H bà M vi phạm thời hạn trả nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP Á có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là các quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất nêu trên để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp tài sản số BDN.BĐCN.21.060521 ngày 06/5/2021 và theo Hợp đồng thế chấp tài sản số BDN.BĐCN.50.060521 ngày 06/5/2021.

Tài sản thế chấp bao gồm: Quyền sử dụng thửa đất số 374, tờ bản đồ số 12 tại tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình và tài sản gắn liền trên đất; Quyền sử dụng thửa đất số 422, tờ bản đồ số 12 tại tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình và tài sản gắn liền trên đất. Đối với 02 nhà kho xây dựng trên thửa đất số 374, tờ bản đồ số 12 tại tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình có chồng lấn một phần lên thửa đất số 375, tờ bản đồ số 12 tại tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, các bên đương sự thống nhất khi có yêu cầu xử lý tài sản thế chấp, ông H bà M sẽ tháo dỡ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Về án phí: Các bên đương sự thống nhất ông Nguyễn Tiến H và bà Nguyễn Thị M có trách nhiệm nộp 39.240.000 đồng án phí sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước. Ngày 06/9/2024, bà M nộp đơn xin giảm án phí, nội dung trình bày là hiện ông bà không có thu nhập để nộp án phí theo quy định. Xét thấy ông bà đều đang trong độ tuổi lao động và có sức khỏe, ông bà cũng không trình bày hoặc cung cấp thêm được chứng cứ gì khác để chứng minh hoàn cảnh khó khăn nên lý do của ông H bà M đưa ra không thuộc trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Điều 13 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án nên không chấp nhận giảm án phí cho ông Nguyễn Tiến H và bà Nguyễn Thị M.

Ngân hàng TMCP Á không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 38.092.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003379 ngày 11/7/2024

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: ông Nguyễn Tiến H và bà Nguyễn Thị M chịu trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng TMCP Á số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 4.000.000 đồng.

**3.** Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hòa giải thành (07/9/2024) cho đến khi thanh toán hết nợ gốc, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng cấp tín dụng số: BDN.CN.2175.1710222 ngày 17/10/2022; Giấy đề nghị giải ngân kiêm chứng từ nhận nợ số 02 ngày 14/10/2023 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Á và ông Nguyễn Tiến H, bà Nguyễn Thị M.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thanh Thảo**